

# BÀN VỀ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI HỘI NHẬP

Nguyễn Văn Đệ<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*The article makes some starting points and the author wishes to get more attention as well as discussion on what opportunities internationally economic integration are bringing about to tertiary education in Mekong Delta. Another important point raised here is how the universities in Mekong Delta overcome the challenges, seize the opportunities in order to meet the demand of educational innovation.*

**Keywords:** *opportunities, challenges, innovation of tertiary education, internationally economic integration*

**Title:** *Discussing the opportunities and challenges of tertiary education in Mekong Delta in the time of integration*

## TÓM TẮT

*Bài viết nêu vài suy nghĩ bước đầu, tác giả mong được nhiều người quan tâm nối tiếp nhau suy nghĩ và trao đổi về vấn đề: Hội nhập kinh tế quốc tế đang đưa đến cho giáo dục đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long những cơ hội gì? Và điều quan trọng là các trường đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long phải vượt qua những thách thức để nắm bắt được cơ hội, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.*

**Từ khoá:** *cơ hội, thách thức, hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới giáo dục đại học*

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở tầm vĩ mô, thế giới đương đại đang chứng kiến sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng và làm thay đổi sâu sắc diện mạo của nền kinh tế - xã hội trong từng quốc gia, từng khu vực. Toàn cầu hoá kinh tế, công nghệ, thông tin, internet trở thành xu thế lớn nhất, nổi bật nhất chi phối tiến trình đi lên của lịch sử nhân loại; đồng thời tạo ra những khả năng và cơ hội làm hình thành những nhân tố mới cho sự phát triển trên từng lĩnh vực của từng thiết chế, thể chế xã hội.

Trong một phạm vi bối cảnh hẹp hơn, Việt Nam chính thức trở thành thành viên 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế thế giới với những cơ hội và thách thức mở ra rất lớn. Theo chân của sự hội nhập kinh tế, giáo dục đại học Việt Nam cũng đang chuyển mình theo hướng hội nhập. Việt Nam mở cửa đang là một mục tiêu quan trọng mà các trường đại học, các trung tâm đào tạo khu vực và thế giới nhắm tới để thu hút ngày càng nhiều thanh niên Việt Nam ưu tú, có khả năng học tập tốt, có điều kiện về tài chính tới nước họ, trường họ để du học.

Rõ ràng, cơ hội đang mở ra, thách thức đang đến với giáo dục đại học Việt Nam nói chung và ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói riêng. Thách thức

---

<sup>1</sup> Đại học Sư phạm Đồng Tháp

và cơ hội đối với giáo dục đại học ở vùng ĐBSCL hẳn sẽ có nhiều cách đánh giá khác nhau tùy từng góc nhìn của người viết. Trong bài viết này, chúng tôi mạnh dạn nêu vài suy nghĩ bước đầu cốt chỉ để xới vấn đề, mong được nhiều người quan tâm nối tiếp nhau suy nghĩ và trao đổi; hầu tìm ra giải pháp nhằm phát triển giáo dục đại học cho vùng ĐBSCL.

## **2 HỘI NHẬP KINH TẾ ĐANG ĐƯA ĐẾN CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NHỮNG CƠ HỘI GÌ?**

Nền kinh tế thế giới đã mở. Giáo dục đại học thế giới cũng đã mở. Giáo dục đại học thế giới hôm nay là một nền giáo dục đại học phát triển, hiện đại của một xã hội hiện đại, của nền kinh tế hiện đại, của nền kinh tế tri thức. Hội nhập là cơ hội để giáo dục đại học của ta tiếp cận với nền giáo dục hiện đại của thế giới, để qua con đường mở rộng hợp tác quốc tế ta học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu những kiến thức hiện đại, chọn lọc từ trong đó những cái thích hợp với với đặc điểm của vùng ĐBSCL. *“Hội nhập cũng sẽ góp phần tạo ra cơ hội nhằm từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa chương trình giáo dục đại học theo trình độ khu vực và thế giới về các phương diện: nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, phương tiện thiết bị đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên và đội ngũ những người quản lý giáo dục”*(Nguyễn Văn Đệ, 2006).

Hội nhập sẽ là cơ hội để chúng ta tranh thủ hợp tác liên doanh với nước ngoài để đào tạo trong nước, đào tạo ở nước ngoài. Cử các giảng viên của các trường trong vùng đi dạy ở nước ngoài, đi hợp tác nghiên cứu ở các trung tâm đào tạo ở nước ngoài, mời các giảng viên nước ngoài đến với các trường giảng dạy và hợp tác nghiên cứu. Thực tiễn những trao đổi hợp tác về chuyên gia và giảng viên của Trường đại học Cần Thơ, đại học An Giang với một số trường đại học ở Hà Lan, Hoa Kỳ, Canada, Bỉ đã mang lại hiệu quả trong những năm qua. Và, hy vọng cơ hội hợp tác sẽ đến với tất cả các trường đại học trong vùng.

*“Trên thế giới, nhiều nước đã thực hiện thành công dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục đại học. Những kinh nghiệm của họ, những thành công, thất bại của họ đều là bài học quý đối với ta”*(Nguyễn Văn Đệ, 2006). Trong quá trình thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục đại học ở vùng ĐBSCL, thời đại hội nhập cũng sẽ giúp các trường đại học trong vùng thu hút nhiều nguồn lực hơn, kể cả tài chính, khoa học công nghệ, cả văn hoá quản lý, chuyên gia và nói chung là nhân lực chất lượng cao có trình độ quốc tế. Những nguồn này căn bản là lớn, đa dạng (chính phủ, phi chính phủ, tư nhân), và có ảnh hưởng đáng kể.

Hội nhập cũng đang mở ra cơ hội để các trường đại học, các viện nghiên cứu trong vùng ĐBSCL trở thành những trung tâm sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ hiện đại; thông qua đào tạo và nghiên cứu để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài khoa học.

Với sự phát triển vũ bão của khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là cách mạng tin học, với đường lối mở cửa, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế của Đảng ta; hội nhập sẽ làm cho thế giới trở nên gần gũi hơn với sinh viên các trường đại học trong vùng; giúp cho mỗi sinh viên xây dựng cho mình tầm nhìn xa hơn, trí tuệ hơn, tư duy thoáng hơn và ý chí vươn lên cao hơn.

### 3 NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Thách thức trước tiên là ở chỗ: Hội nhập quốc tế đang mang đến nhiều cơ hội cho các trường đại học, có nắm bắt và khai thác được những cơ hội đó, hay để nó trôi đi. Nếu không đổi mới tư duy, nhận thức, không thay đổi cách điều hành quản lý giáo dục đại học theo kiểu thời bao cấp thì thách thức ngày càng lớn.

Thách thức về ngôn ngữ, trong giao tiếp, hiểu biết quốc tế nói chung và trong giáo dục đại học nói riêng. Giảng viên các trường đại học không giỏi ngoại ngữ thì khó có thể đảm bảo chất lượng, hiệu quả giảng dạy. *“Sinh viên của chúng ta cũng chưa đủ mạnh về ngoại ngữ nên ảnh hưởng không ít đến hiệu quả ngoài của đào tạo. Phần lớn sinh viên ra trường đều đang phải học thêm rất nhiều, thậm chí hàng chục năm (trong các lĩnh vực xã hội, văn hoá) mới thực sự sử dụng được ngoại ngữ trong nghề nghiệp”* (Đặng Thành Hưng, 2006).

Trên thực tế, khi ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới, thị trường giáo dục ở Việt Nam đã và đang hình thành. Trên thị trường đó vừa có hợp tác vừa có cạnh tranh. Cạnh tranh trong nước và cạnh tranh với nước ngoài, ai cũng đang cố gắng xây dựng thương hiệu mạnh cho trường mình để hy vọng chiến thắng trong cuộc cạnh tranh.

Chấp nhận thực tế này là một thách thức đối với các trường đại học ở vùng ĐBSCL. Phải chấp nhận thực tế đó vì nó đang phát triển theo đúng quy luật, chấp nhận nó để hướng dẫn, quản lý và đưa thị trường này phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, nếu giữ tư duy cũ, níu giữ cách nhìn định kiến cũ, kết quả chắc chắn sẽ dẫn đến sự tự phát một thị trường dịch vụ giáo dục phát triển không lành mạnh, nhiều tiêu cực, do không được quản lý, hướng dẫn.

Như xã hội và báo chí đã phân tích, mỗ xê lâu nay, giáo dục đại học vùng ĐBSCL của ta hôm nay còn có những yếu kém. *Đội ngũ giảng viên các trường đại học ở ĐBSCL được coi là mỏng nhất về số lượng và đang yếu về chất lượng.* Vùng ĐBSCL hiện nay có 9 trường đại học, trong đó 6 trường mới thành lập. Nhưng cả vùng chỉ có **2.486** giảng viên dạy đại học cơ hữu; tỷ lệ sinh viên/1 giảng viên dạy đại học là **25**; tỷ lệ giảng viên đại học có trình độ sau đại học mới đạt **39,1%**; trong đó, *TSKH và TS chỉ có 6,0%*, Thạc sĩ **33,1%**; *tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư chỉ chiếm xấp xỉ 0,85%* (Tự điều tra từ phòng TCCB của 9 trường đại học trong vùng, 2007). *Có lẽ đây là thách thức lớn nhất mà giáo dục đại học ở vùng ĐBSCL phải tìm giải pháp để sớm vượt qua.*

Chúng ta biết rằng, chất lượng đào tạo của nhà trường phụ thuộc nhiều vào trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên. Vị thế của người thầy cũng chính là vị thế của giáo dục, là vị thế của các trường đại học, và ngược lại. *“Không một hệ thống giáo dục nào có thể vươn cao quá tầm những giáo viên làm việc cho nó”* (Raja Roy Singh, 1990). Rõ ràng, giáo viên giữ vai trò quyết định trong quá trình dạy-học và định hướng lại giáo dục; chất lượng giảng viên là yếu tố then chốt làm nên thương hiệu của một trường đại học.

Vấn đề có tính đột phá của một cơ chế đào tạo mang tính cạnh tranh thời hội nhập là nâng cao năng lực theo hướng *giáo dục giảng viên*. Đây là thuật ngữ mới dùng ở nước ta để chỉ việc đào tạo giảng viên bao gồm đào tạo ban đầu và đào tạo tiếp

tục sau đào tạo ban đầu, nó chứa đựng một tư tưởng giáo dục gắn với yếu tố phát triển bền vững. Đối với các trường đại học ở vùng ĐBSCL do mặt bằng xuất phát về cơ cấu đội ngũ giảng viên có nhiều điểm hạn chế nên để phát triển năng lực và nâng cao năng lực của giảng viên, nhất thiết phải có một lộ trình bồi dưỡng giảng viên theo từng giai đoạn và từng cấp độ. Đối với lớp giảng viên lớn tuổi thì đi theo lộ trình Thạc sĩ hoá, Tiến sĩ hoá. Đối với giảng viên trẻ thì vừa nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ; vừa bồi dưỡng *tiếp tục sau khi đã tốt nghiệp Thạc sĩ, Tiến sĩ theo hướng chuyên sâu, chuyên ngành*. Theo chúng tôi, trong xu thế hội nhập và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay, các trường đại học phấn đấu để có đội ngũ giảng viên tầm cỡ khu vực và quốc tế thì mức độ bằng cấp tiến sĩ mới chỉ là điều kiện *cần* nhưng chưa *đủ*. Nghĩa là, đòi hỏi mỗi giảng viên phải có một thời gian *“sau tiến sĩ”* cực kỳ gian nan; nhằm đạt tới sự độc lập chín chắn trong quá trình sáng tạo, sự mở rộng trao đổi, sự cập nhật thường xuyên tri thức chuyên môn, và có được các công trình khoa học đăng trên tạp chí uy tín, các sách giáo trình cao học được phát hành. Tất nhiên, để những điều kiện đó trở thành hiện thực, phải dựa vào nhiều yếu tố, trong đó không thể không kể đến vai trò quan trọng của cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm, thông tin.

Bên cạnh đó, các trường cần chuyển trọng tâm đào tạo sang đào tạo các năng lực nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên. Làm như vậy, để giúp người học biết suy nghĩ, phê phán, đánh giá và hành động đúng đắn; biết cách học độc lập và suốt đời; biết tạo nghiệp và phát huy các năng lực cá nhân; biết chung sống, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; biết chấp nhận rủi ro và đương đầu với mạo hiểm; biết sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của đời sống xã hội.

Trong bối cảnh ban đầu của thời hội nhập, nhu cầu của xã hội (kinh tế, văn hóa, giáo dục, nhân sự, ngành nghề...) còn mang tính tạm thời, nhu cầu về nhân lực cho nhiều ngành chưa ổn định trong lúc chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mới còn ở dạng định hướng chung, định hướng nghề nghiệp của học sinh phổ thông còn liên tục thay đổi. Một thách thức đặt ra là trong bối cảnh đó, làm sao các trường đại học trong vùng ĐBSCL thiết kế được một cơ cấu ngành đào tạo ổn định, trong lúc yêu cầu xã hội về nhân lực chưa ổn định, chưa định hình.

*Sự bất hợp lý về cơ cấu giảng viên và cơ cấu ngành đào tạo* là một thực tế đang xảy ra ở hầu hết các trường đại học của vùng ĐBSCL. Phần lớn các trường đại học ở các tỉnh trong vùng đều được thành lập trên cơ sở trường Cao đẳng sư phạm với qui mô khá hạn hẹp, năng lực đào tạo hạn chế và khả năng cạnh tranh thấp. Khi mở rộng qui mô và nâng cấp thành trường đại học, những trường này buộc phải đối mặt với một mâu thuẫn lớn. Đó là: số giảng viên lớn tuổi chưa tiếp cận với giảng dạy đại học; số giảng viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm. Do không đáp ứng đủ đội ngũ giảng viên, nên cơ cấu ngành đào tạo của các trường chủ yếu tập trung vào khối sư phạm, kinh tế, khoa học xã hội và nhân văn. Ngược lại khối ngành công nghệ, kỹ thuật, kiến trúc, xây dựng và chế biến đang rất cần cho vùng thì khả năng đáp ứng về nhu cầu đào tạo còn thấp, và chủ yếu chỉ có ở Trường đại học Cần Thơ. Như vậy, muốn giải quyết sự bất cập này, các trường phải dựa trên những chỉ số dự báo về biểu đồ qui hoạch vùng ĐBSCL, mức độ tăng trưởng, nhu cầu kinh tế - xã hội và sự phát triển khoa học, kỹ thuật công nghệ của từng khu vực, từng địa phương để tập trung đầu tư xây dựng mở các ngành đào tạo phù hợp.

Đồng thời, tránh đầu tư dàn trải, trường nào cũng có, nhưng không có trường nào đào tạo sâu; riêng TP.Cần Thơ, cần xây dựng một trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho toàn vùng.

#### **4 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Hội nhập kinh tế đang diễn ra khẩn trương và sôi động trên đất nước ta. Cơ hội đang mở ra, thách thức đang đến với giáo dục đại học nước ta nói chung và giáo dục đại học ở vùng ĐBSCL nói riêng. Khai thác tốt cơ hội, nhận rõ những thách thức để có những chủ trương, biện pháp khắc phục, chính là những vấn đề cần quan tâm của các trường đại học trong mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

Sự bất cập về cơ cấu ngành đào tạo và đội ngũ giảng viên cần được giải quyết bằng những giải pháp thích hợp theo đặc trưng từng trường đại học trong khu vực, dựa trên yêu tố phát triển bền vững. Bài toán đặt ra là, sớm hoàn chỉnh lộ trình liên thông một số ngành đào tạo đại học cho các trường cao đẳng trong khu vực; đồng thời, nên thực hiện liên minh đội ngũ giảng viên giữa các trường đại học ở vùng ĐBSCL và vận hành theo cơ chế mở với định hướng nhằm đảm bảo: a) Tăng tiềm lực và nâng cao năng lực giảng viên; b) Thực hiện công khai và dân chủ hóa đào tạo; c) Xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ công bằng và hợp lý.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phát triển Giáo dục và Đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, Báo cáo tại hội nghị của Chính phủ về Giáo dục và Đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long tổ chức tại TP. Cần Thơ, tháng 8/2005.
- Đặng Thành Hưng, *Cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế và hiện đại hoá giáo dục*, Tạp chí giáo dục, số 146, tháng 9/2006.
- Nguyễn Văn Đệ, *Cơ hội và thách thức của giáo dục nước ta thời hội nhập*, Báo Nhân dân, ngày 05/9/2006.
- Raja Roy Singh, *Nền giáo dục cho thế kỷ 21 – Những triển vọng của vòng cung Châu Á-Thái Bình Dương*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 1990.